

ThS.Y KHOA. PHẠM NGỌC QUẾ

Bệnh dại và phòng dại *CHO NGƯỜI VÀ CHÓ*



NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

ThS. Y KHOA. PHẠM NGỌC QUẾ

BỆNH DẠI
VÀ PHÒNG DẠI
CHO NGƯỜI VÀ CHÓ

NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP
HÀ NỘI - 2002

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Ở nước ta, từ nông thôn đến thành thị, việc nuôi chó đã thành tập quán phổ biến từ lâu đời nay. Nuôi chó để giữ nhà, đi săn, làm thú vui, làm thực phẩm. Do khả năng đánh hơi đặc biệt nhạy cảm của nó, nên chó còn được huấn luyện (trong lực lượng vũ trang, an ninh, hải quan...) thành chó nghiệp vụ để tham gia truy tìm tội phạm, phát hiện ma túy, chất nổ, cứu hộ v. v... Người ta còn dùng chó vào việc chăn các vật nuôi khác, kéo xe như dân Eskimô ở phương Bắc, phục vụ các thí nghiệm y sinh học. Với đời sống được nâng cao, nhiều gia đình ở thành thị nuôi chó làm cảnh, để giải trí ngày một nhiều. Nói chung chó là con vật nuôi gần với người và thân thiện với người từ xa xưa.

Nhưng chó lại là một vật nuôi vô cùng nguy hiểm khi nó mắc bệnh dại và cắn người, đặc biệt là ở nông thôn, chó nuôi thường được thả rông tự do chạy khắp nơi. Hàng năm có hàng nghìn trường hợp chó cắn truyền bệnh dại cho người, trong đó có khá nhiều trẻ em, học sinh, vừa gây phiền phức tốn kém cho người nuôi, vừa gây chết chóc đau khổ cho gia đình có người bị chó dại cắn.

Chương trình phòng đại quốc gia trong những năm qua đã liên tục tuyên truyền, phổ biến trên đài, báo và các phương tiện thông tin đại chúng về các biện pháp phòng chống bệnh dại, nhưng vẫn còn có không ít người chưa chú ý đến nguy cơ chết vì bệnh dại, vẫn không tiêm phòng cho chó nuôi và vẫn còn để chó chạy rong ra đường.

Nhà Xuất bản Nông nghiệp trân trọng giới thiệu cuốn sách nhỏ “Bệnh dại và phòng dại cho người và chó”, mong góp phần nhỏ bé vào mục tiêu của Chương trình chống dại là phấn đấu thanh toán được bệnh dại trong nước vào năm 2010.

Xin chân thành cảm ơn các bạn đọc có những ý kiến đóng góp cho cuốn sách được hoàn thiện hơn.

Nhà Xuất bản Nông nghiệp

Phần I

TÌM HIỂU VỀ BỆNH ĐẠI

Bệnh đại trên thế giới và ở Việt Nam

Trong lịch sử, các nhà cổ sinh vật học đã tìm thấy những bằng chứng khảo cổ xác nhận chó là loài thú được người thuần hoá từ chó rừng và nuôi sớm nhất, cách đây vào khoảng 13 đến 15 nghìn năm. Khu vực Đông Nam Á có lẽ là nơi thuần hoá được chó cổ nhất. Và qua hàng nghìn năm chó được dần dần lai tạo, chọn lọc đến nay đã có ba bốn trăm nòi chó nuôi khác nhau khắp trên thế giới.

Ở nước ta, qua nghiên cứu di tích khảo cổ, thấy cách đây ba bốn nghìn năm trước công nguyên chó đã được nuôi để đi săn, giữ nhà.

Như vậy bệnh đại cũng đã xuất hiện từ xa xưa cùng với việc thuần hoá chó để nuôi. Từ thời kỳ văn minh cổ đại (khoảng 3000 năm trước công nguyên), ở Châu Á, Châu Phi, Châu Âu, bệnh đại đã được mô tả là bệnh từ chó lây sang người. Thời kỳ đó người Ai cập, Hy Lạp và La Mã xem bệnh đại là một sự trừng phạt của Thượng đế vì không hiểu nguồn gốc của nó

và do những triệu chứng rừng rợn của bệnh mà không có cách gì cứu chữa.

Vào thế kỷ thứ V và thứ IV trước công nguyên, Đê-môcraxi và Arixtốt đã mô tả khá kỹ về bệnh dại ở người. Đến năm 100 sau công nguyên, Xenxiut nêu triệu chứng điển hình của bệnh là “chứng sợ nước” và lần đầu tiên ông khuyến cáo phải thận trọng với các vết cắn của động vật. Về sau Ga-lut tìm thấy tổn thương ở hệ thần kinh trung ương do bệnh dại gây ra. Sang thế kỷ thứ XVI-XVII, người ta công nhận sự lan truyền bệnh dại trong thiên nhiên từ động vật này sang động vật khác và mô tả được cách lây truyền, thời gian ủ bệnh ở con vật bị dại.

Tại tiểu bang Viéc-gi-nia (Mỹ) trường hợp đầu tiên người bị chó dại cắn được ghi nhận vào năm 1773. Bệnh dại ở chó nuôi được ghi nhận ở Pê-ru năm 1803 và ở Achen-ti-na năm 1806. Tại Pháp năm 1990 đã ghi nhận 2984 trường hợp chó bị bệnh dại, đến 1993 giảm còn 261. Tại Đức năm 1990 có 5572 chó bị bệnh dại, đến 1993 giảm còn 853.

Trong một hội thảo khoa học về bệnh dại ở các nước Châu Á, do Viện Mèriô và Tổ chức Y tế thế giới đồng tổ chức, họp tại Ấn-ô-nê-xi-a năm 1993, thì Việt Nam là nước có dịch chó dại nghiêm trọng nhất trong khu vực, sau đó là Trung Quốc, Ấn Độ, Thái Lan,

Philipin, Campuchia. Có những nước trong khu vực đã giải quyết tốt việc tiêm phòng cho chó nên sau 1985 trở đi không còn ghi nhận bệnh dại ở người như Hàn Quốc, Malayxia.

Theo thông báo của Tổ chức Y tế thế giới (WHO), cả thế giới hàng năm có trên 33. 000 người chết do bệnh dại, đa số là ở Trung Quốc và Ấn độ. Nhờ có biện pháp tiêm phòng cho chó và quản lý chặt chẽ chó nuôi nên hiện nay ở nhiều nước Châu Âu, Bắc Mỹ bệnh dại ở người hầu như được thanh toán.

Ở nước ta, trong thực tế khó thống kê chính xác được số lượng chó nuôi trong nhân dân. Theo một điều tra của Cục thú y Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm (năm 1995) thì cả nước có khoảng 16 triệu con. Thành phố Hà Nội có khoảng 12 vạn chó nuôi, trong đó chỉ mới tiêm phòng dại hàng năm cho chó từ 60-80%.

Chưa có thống kê đầy đủ cả nước, nhưng trung bình mỗi năm có từ 300-500 trường hợp người chết do chó dại cắn, mà gần một nửa là trẻ em dưới 15 tuổi. Chỉ tính riêng các tỉnh thành phía bắc trong 8 năm (1987-1994) có 2092 người chết do bệnh dại, cao gấp 8 lần so với số người chết do bệnh viêm não và gấp 4 lần so với số chết do bệnh sốt xuất huyết.

Bệnh dại không những nguy hiểm làm chết người, mà còn gây tổn thất lớn về kinh tế. Thí dụ mỗi người đi tiêm phòng dại, trung bình phí tổn hết 80 nghìn đồng(tiền thuốc, tiền tàu xe, tiền ngày công nghỉ việc...) nhân với số người đi tiêm phòng năm 1994, thì đã mất 27 tỷ đồng (nếu thời điểm hiện nay thì gấp 10 lần chi phí theo giá trị tiền). Đó là chưa kể Nhà nước phải chi hàng trăm tỷ để nhập huyết thanh kháng dại, xây dựng các điểm tiêm phòng, đào tạo đội ngũ cán bộ phục vụ cho công tác này.

Bệnh dại là gì ?

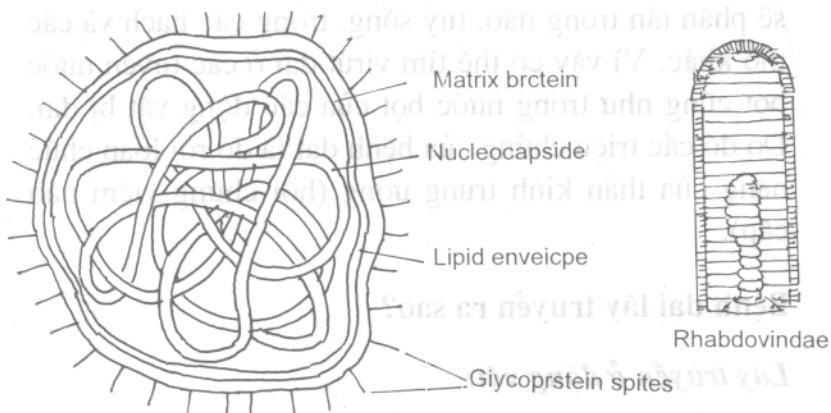
Dại là một bệnh cấp tính do virút dại ở các động vật máu nóng gây ra, và ở người do vết cắn cào của chó mèo bị dại, biểu hiện rõ nhất là viêm não và hệ thần kinh trung ương. Bệnh dại rất nguy hiểm vì làm chết người mà chưa có thuốc chữa trị được.

Trong nhân dân, người ta còn gọi bệnh dại là bệnh chó điên hoặc bệnh sợ nước (sợ nước là một trong ba triệu chứng điển hình của bệnh dại).

Virút dại:

Virút dại thuộc giống Lassavirus, họ Rhabdoviridae, gặp trong thiên nhiên có trên 80 chủng loại khác nhau, có khả năng gây bệnh cho động vật máu nóng như chó, mèo, chồn, cáo, dơi... Soi ở kính hiển vi điện tử

thấy virút đại hình trụ dẹt, ở giữa có nhân RNA(Ribonucleoprotein), ngoài có màng lipoprotein và gai bao bọc.



Cấu trúc virut đại

Virút đại có tính chất không bền vững trong thiên nhiên. Có thể làm bất hoạt nó bằng sấy khô hoặc đốt nóng ở 60 độ C trong 35 giây, ở 56 độ C trong 30 phút, hoặc ở 40 độ trong 4 giờ. Tuỳ theo độ ẩm và nhiệt độ, virút đại sống trong nước dãi (nước bọt)nhiều giờ. Cũng có thể bất hoạt nó bằng các chất sát khuẩn, chất oxy hóa, hoá chất có độ axit pH 3, hoặc độ kiềm pH 11. Nó sống lâu dài ở môi trường lạnh 70 độ âm hoặc làm đông lạnh và bảo quản ở 0-4 độ C.

Trên thực nghiệm, sau khi đưa virút đại vào máu, người ta phát hiện nó ở hệ thần kinh trung ương cũng

như ở tuỷ sống.. Khi động vật bị nhiễm virút dại, đầu tiên virút nhân lên tại chỗ bị cắn, sau đó lan vào các tế bào thần kinh, rồi đi vào thần kinh trung ương. Virút sẽ phân tán trong não, tuỷ sống, trong các hạch và các mô khác. Vì vậy có thể tìm virút dại ở các tuyến nước bọt cũng như trong nước bọt của các động vật bị dại. Do đó các triệu chứng của bệnh dại là do rối loạn chức năng của thần kinh trung ương (hội chứng viêm não cấp).

Bệnh dại lây truyền ra sao?

Lây truyền ở động vật:

Ở động vật hoang dã có thể nhiễm virút dại phân bố rộng rãi trong thiên nhiên. Động vật loại máu nóng sống trong thiên nhiên như cáo, chồn, sói, mèo rừng, dơi đều có thể bị nhiễm dại. Khi con vật bị nhiễm virút dại thành bệnh thì đường lây truyền là do vết cắn, cào cấu giữa động vật hoang dã với nhau, do vết rách ở da, niêm mạc chạm phải nước bọt (rãi nhớt) của con vật bị dại. Trong thời gian ủ bệnh virút bài tiết qua tuyến nước bọt và lây cho những động vật khác.

Đáng lưu ý là loài dơi, kể cả dơi ăn côn trùng hay ăn quả, khi bị dại có thể cắn các động vật hoang dã khác hoặc vật nuôi, có khi cả người và truyền bệnh.

Đối với động vật nuôi đường lây chủ yếu qua các vết cắn, cào cấu, xây xát của động vật hoang dã. Các gia súc máu nóng như trâu bò, ngựa, dê, cừu đều có thể nhiễm virút dại. Nhưng nguy hiểm nhất là chó và mèo, vì chúng là vật nuôi tiếp xúc thường xuyên với người. Các gia súc khác (trâu bò, dê, cừu...) ít nguy hiểm hơn khi chúng bị dại, vì chúng không có khuynh hướng cắn người.



Ở Châu Âu và Châu Mỹ có hai chu trình dại khép kín ở động vật, độc lập với nhau: bệnh dại ở động vật hoang dã (chồn, cáo, chó rừng, dơi...) và bệnh dại ở đàn chó nhà. Bệnh dại ở đàn thú hoang dã đôi khi lây truyền cho đàn chó nhà, làm cho việc thanh toán bệnh dại trở nên phức tạp và tốn kém. Trong khi đó ở nước ta, bệnh dại lưu hành chủ yếu trên đàn chó nuôi, đó là nguồn tàng trữ mầm bệnh.

Bệnh dại ở người:

Người có thể mắc bệnh dại do vết cắn, cào cấu của con vật bị dại, kể cả động vật hoang dã hoặc vật nuôi, hoặc qua vết xây xước ngoài da, niêm mạc khi tiếp xúc với nước dãi (nước bọt) của con vật bị dại. Trong thực tế thì bệnh dại ở người chủ yếu là do chó bị dại lây sang qua vết cắn, cào cấu. Trong thời kỳ ủ bệnh (thời kỳ tiền lâm sàng) trong nước bọt của chó đã có virút dại, nếu liếm hay cào vào tay chân người là có nguy cơ truyền bệnh, nhưng lại hay bị bỏ qua, không chú ý đề phòng. Chó con dưới 4 tháng tuổi miễn cảm với virút dại hơn chó trưởng thành. Trẻ em thích chơi đùa với chó con, mà chó con thường mắc bệnh dại ở thể câm lặng, không điên cuồng, nên người chủ nuôi dễ mất cảnh giác.



Virút dại từ vết cắn lan vào hệ thần kinh trung ương cho nên vết cắn càng gần cổ, mặt, đầu thì càng nguy hiểm vì đường đi càng ngắn thời gian, khó hy vọng phòng chữa.

Sự lây truyền qua niêm mạc bị rách rất hạn hữu. Tại Mỹ người ta có ghi

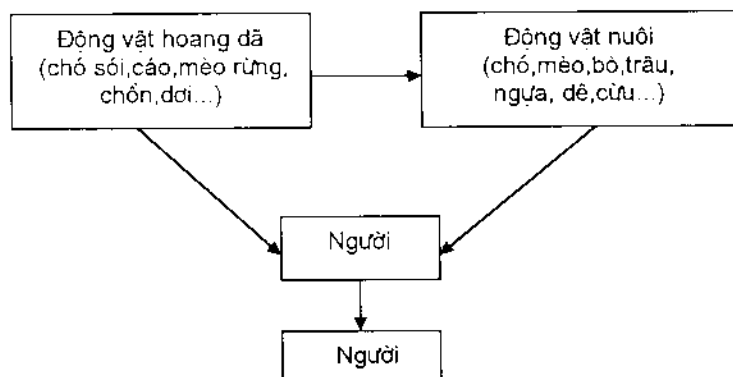
nhận 3 trường hợp bị lây virút dại qua niêm mạc trong phòng thí nghiệm do sự vô ý của kỹ thuật viên tiếp xúc với bệnh phẩm có virút dại.

Ở Châu âu đã có ghi nhận những trường hợp lây nhiễm qua vết cắn, cào của động vật hoang dã ở một số thợ săn thú rừng, nuôi dạy, chăm sóc thú rừng.

Trong các tài liệu y học chưa thấy nêu trường hợp nào truyền bệnh từ người qua người, mặc dầu về lý thuyết thì hình thái truyền bệnh kiểu này là có thể.

Mèo ít bị dại hơn chó, chỉ khoảng 2-3% so với chó, có thể do bản chất mèo quen sống một mình. Bệnh dại ở mèo cũng tiến triển như ở chó, hay trốn vào chỗ vắng và tối, hay kêu, bồn chồn như khi động dục. Nếu ai chạm vào nó, thì nó cào hoặc cắn mạnh, vết thương sâu, thường ở phần trên cơ thể, rất nguy hiểm.

Có thể tóm tắt một cách đơn giản sơ đồ lây truyền bệnh dại như sau:



Ở nước ta, bệnh dại ở người chủ yếu là do chó dại cắn (gần 99 % trường hợp bị chó cắn), hạn hữu lắm mới có trường hợp do mèo dại cào, cắn (khoảng 1%). Chưa thấy có trường hợp nào do loài vật hoang dại truyền trực tiếp cho người hoặc từ người sang người. Điều này rất quan trọng trong việc phòng dại ở nước ta, vì nếu tiêu diệt được nguồn lây là chó bị dại và quản lý thật tốt việc nuôi chó thì không còn bệnh dại ở người.

Phần II

BỆNH CẢNH LÂM SÀNG CỦA BỆNH ĐẠI

Bệnh cảnh ở chó bị bệnh đại

Chó bị nhiễm virút đại phải qua một thời gian ủ bệnh ngắn hay dài (từ 7 ngày đến một năm, trung bình 3-12 tuần), trong thời gian này chưa có dấu hiệu bệnh rõ rệt thể hiện ra ở bề ngoài. Nhưng trong khoảng 3 đến 10 ngày đầu của giai đoạn ủ bệnh trong nước bọt của chó đã có virút đại. Sau giai đoạn này, bệnh đại bắt đầu thể hiện ra ngoài bằng các dấu hiệu (gọi là triệu chứng lâm sàng).

Các dấu hiệu lâm sàng thường được chia làm 2 thể là thể đại diện cuồng và thể liệt gọi là thể đại câm.

Trong thực tế, nhiều con chó mắc bệnh đại có thể biểu hiện cả hai dạng lâm sàng xen kẽ nhau: thời gian đầu có biểu hiện điên cuồng, kích động rồi tiếp đó chuyển sang dạng bị ức chế và liệt (thể đại câm) rồi chết.

Thể đại diện cuồng được chia làm 3 thời kỳ:

- *Thời kỳ tiền lâm sàng*: rất khó phát hiện, nhất là ở thể đại câm. Chó bị đại tỏ ra khác thường như thích trốn vào góc tối, kín đáo. Thái độ với chủ hoặc đến

gắn chủ một cách miễn cưỡng, hoặc trái lại tỏ ra vốn và thái quá. Thỉnh thoảng sủa vu vơ, chu lên từng hồi nghe hơi xa xăm; hoặc bốn chồn nhảy đớp không khí(cắn bóng).

- *Thời kỳ điên cuồng*: vài ngày sau thời kỳ tiền lâm sàng, các phản xạ vận động bị kích thích mạnh, cắn sủa người lạ dữ dội, chỉ có tiếng động nhẹ đã nhảy lên sủa từng hồi dài. Vết thương nơi bị cắn ngứa ngáy khó chịu, nên nó tự liếm hoặc cào cắn đến chảy máu. Nuốt khó nên bỏ ăn, sốt, con người mất mở rộng, khát nước nhưng lại sợ nước vì không nuốt được. Chó bắt đầu sùi bọt mép, tỏ vẻ bồn chồn, sợ sệt, hay cắn vu vơ, hay giạt mình, trở nên dữ tợn, điên cuồng. Con vật bỏ nhà chạy lung tung không có chủ định và không biết trở về nhà nữa. Trên đường đi, gặp vật gì lạ cũng cắn xé, ăn bừa bãi, tấn công các chó khác, kể cả người.

- *Thời kỳ liệt*: chó không nuốt được thức ăn, không uống được nước, bắt đầu liệt hàm dưới và lưỡi nên trề hàm, lưỡi thè ra ngoài, nước dãi chảy ra, mắt đỏ ngầu do xung huyết kết mạc, rồi liệt dần hai chân sau. Chó chết sau khoảng 3-7 ngày từ khi xuất hiện các dấu hiệu ban đầu.

Thể đại điên cuồng chiếm khoảng 25-30% các trường hợp chó bị dại, còn lại là thể đại câm.

Thể đại cam (liệt): là một dạng bệnh không thấy rõ các dấu hiệu lên cơn đại như trong thể đại điên cuồng. Dấu hiệu lâm sàng ở thể này thường thấy là chó bệnh có biểu hiện buồn rầu, ủ rũ, bỏ ăn. Con vật có thể bị liệt ở một phần cơ thể, nửa người hoặc hai chân sau, nhưng thường là liệt cơ hàm, há mồm, hàm trễ xuống, lưỡi thè ra ngoài, nước dãi chảy lòng thòng. Con vật không sữa, không cắn được, chỉ gặm gừ trong họng. Quá trình này kéo dài khoảng 2-3 ngày rồi chết.

Nói chung thể đại cam tiến triển nhanh hơn thể đại điên cuồng, vì hành tủy của con vật bị virút tác động mạnh làm rối loạn hệ tuần hoàn và hô hấp sớm hơn.

Tóm lại, virút đại có trong nước dãi của chó bị bệnh khoảng từ 3-5 ngày trước khi ở con vật xuất hiện dấu hiệu lâm sàng đầu tiên và trong suốt thời gian bị bệnh. Bởi vậy trong khoảng thời gian này, nếu nó cắn người hoặc vì lý do nào đó, nước dãi của nó chảy vào các vết xước da trên cơ thể người, người đó sẽ nhiễm virút đại.

Bệnh cảnh ở người bị bệnh đại

Người bị chó đại cắn, bệnh cảnh cũng tương tự như bệnh cảnh của chó bị bệnh đại.

Thời kỳ ủ bệnh: dài hay ngắn tùy theo nơi vết cắn đến não. Vết cắn càng gần phía trên cơ thể như cổ,

mặt, đầu thì thời gian ủ bệnh càng ngắn. Ở đa số trường hợp, thời gian ủ bệnh từ 30 đến 90 ngày, một số trường hợp dưới 20 ngày, có khi chậm đến một năm.

Triệu chứng tiền lâm sàng: Từ 2-4 ngày, trước khi bệnh toàn phát, bệnh nhân thấy đau nhức, sưng tấy tại vết cắn. Những dấu hiệu này lan rộng dọc theo hệ thống thần kinh và hệ mạch bạch huyết. Bệnh nhân cảm thấy bồn chồn, thốn thức, chán nản vô cớ, la hét.

Khi bệnh phát thấy sốt nhẹ (37, 5-38 độ C), đau đầu, ăn mất ngon, tiếp đó người cảm thấy bồn chồn và hưng phấn, sợ đau, sợ tiếng động, sợ ánh sáng và gió, đồng thời cảm thấy cổ họng bị co thắt lại. Vết thương nơi bị chó cắn, dù đã liền miệng, cũng có cảm giác ngứa ngáy như kiến bò, tê đau. Vài giờ sau đến 1-2 ngày, bệnh nhân tỏ ra bồn chồn, hoảng hốt, nước bọt ứa ra nhiều ở mép, rất mất cảm, hơi có chút gió hoặc tiếng động nhẹ cũng làm vùng họng bị co giật và thở khó, thậm chí toàn thân bị co giật từng cơn. Sợ nước, sợ gió, sợ ánh sáng, nếu cố uống một chút nước thì lập tức cổ họng sẽ co giật, thậm chí mới nhìn thấy nước hoặc nghe tiếng nước chảy cũng đã xuất hiện các hiện tượng như trên. Cho nên những thầy thuốc có kinh nghiệm, khi chẩn đoán bệnh dại ở người, chưa cần nghe người nhà kể bệnh, mà chỉ cần cầm một cái quạt hoặc đặt trước mặt bệnh nhân một cốc nước, nếu thấy

bệnh nhân bị co giật ở vùng họng là có thể đoán được phần nào rồi. Ngoài “chứng 3 sợ” ra, bệnh nhân còn bị sốt vừa, nhịp tim nhanh, huyết áp tăng, tiếng khản đặc, toàn thân tê dại, tinh thần hoảng hốt. Người bệnh thường trở nên hung bạo, chống lại những người chung quanh, cả cán bộ y tế. Khoảng 1-3 ngày sau, bệnh nhân trở lại yên tĩnh, không co giật nữa, nhưng bắt đầu liệt một hoặc hai chân, có trường hợp toàn thân bị liệt, các cơ lỏng ra, hàm dưới trễ xuống, mất hết phản xạ, con ngươi (đồng tử mắt) giãn rộng, suy tim và suy hô hấp rồi chết.

Cho nên, để đến khi bệnh đại đã phát ra thì vô phương cứu chữa. Việc tiêm huyết thanh kháng đại và vắc xin đại cũng chỉ là hy vọng mong manh nếu không thực hiện được ngay sau khi bị chó đại cắn, trước khi virút chạy lên não.

Làm thế nào biết chó đại cắn ?

Phần lớn căn cứ vào các dấu hiệu lâm sàng ở chó bị bệnh cũng đoán được, nhưng để xác định chắc chắn phải chẩn đoán trong phòng xét nghiệm.

Ở một nước mà chưa nắm vững được tình hình dịch tễ của bệnh đại trên động vật hoặc có bệnh đại lưu hành, bệnh có nguy cơ xuất hiện ở bất kỳ nơi nào như ở nước ta thì không nhất thiết phải chờ khi có chẩn đoán xét nghiệm chính xác mới coi là mắc đại.

Trái lại khi chó có dấu hiệu thần kinh khác thường là phải có ngay biện pháp phòng bệnh dại cho người và cho đàn súc vật chung quanh.

Về xét nghiệm, người ta sử dụng 3 phương pháp:

- kiểm tra trực tiếp trên kính hiển vi để tìm thể Negri ở não chó,
- phương pháp kháng thể huỳnh quang,
- phương pháp tiêm truyền qua não chuột.

Phương pháp nào cũng có độ tin cậy riêng của nó. Trong những trường hợp khó xác định và cần thiết, phải dùng cả 3 phương pháp để bổ sung cho nhau.

Vật phẩm để xét nghiệm là não, huyết thanh và dịch tuỷ sống, nước dãi của con vật cắn người. Các phương pháp xét nghiệm đòi hỏi phương tiện hiện đại và kỹ thuật viên có chuyên môn giỏi, có sự bảo hộ an toàn cao cho kỹ thuật viên để tránh sự cố lây truyền.

Do điều kiện thực tế ở nước ta, có ít trường hợp bắt hoặc giết được con vật cắn để gửi đi xét nghiệm và chờ đợi kết quả, cho nên phần lớn gặp trường hợp bị chó cắn, đều căn cứ vào biểu hiện thần kinh của chó và theo dõi chó, mà chẩn đoán và có biện pháp tiêm phòng sớm nhất, để tránh bệnh phát ra làm chết người. Thà rằng chó không bị dại cắn mà tiêm phòng dại còn hơn là chó bị dại mà bỏ qua.

Phần III

CẤP CỨU KHI BỊ CHÓ CẮN

Việc sơ cấp cứu vết cắn của chó, mèo hoặc động vật ngay sau khi bị cắn có tác dụng rất quan trọng để giảm bớt nguy cơ gây bệnh, do virus dại, nếu con vật cắn bị dại. Kể cả vết cắn do con vật bình thường, không có bệnh, thì vết thương được sơ cấp cứu cũng mau lành.

Xử lý khi bị chó cắn

a) Sơ cứu người bị chó cắn:

Nếu bị chó (hoặc mèo) cắn, bất kể là chó nghi bị dại hay chó nhìn bề ngoài bình thường, cũng phải sơ cứu nhanh chóng như sau:

Tại vết cắn:

- Rửa thật kỹ vết cắn bằng nước xà phòng đặc 20% trong khoảng 5 phút, càng dội nhiều nước xà phòng càng tốt để giảm bớt lượng virus dại bám vào vết thương. Xối rửa vết cắn phải làm triệt để. Chú ý vết chó cắn phía ngoài thường nhỏ, nhưng bên trong sâu, khi xối rửa cần nong rộng vết thương, vừa rửa vừa bóp mạnh những tổ chức mềm chung quanh vết cắn,

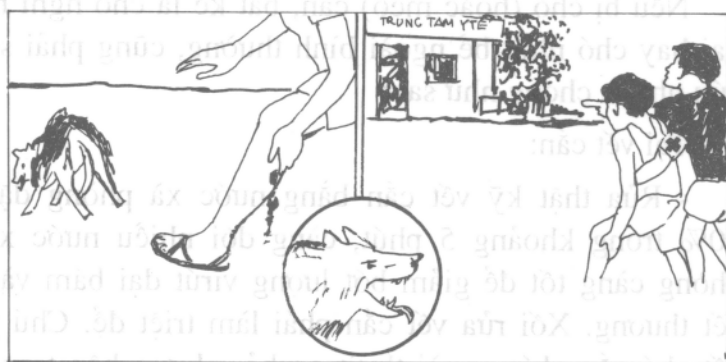
để nước dãi của chó dính trên vết cắn xối rửa được hết.

- Sau đó rửa bằng nước muối 9% trong 2-3 phút, có thể sát khuẩn thêm bằng dung dịch iốt,

- Không được băng kín vết cắn sau khi rửa mà phải để hở, có thể phủ lên vết cắn một miếng gạc vô trùng,

- Đưa người bị chó cắn đến trạm y tế, trạm phòng đại hoặc bệnh viện để cán bộ y tế kiểm tra và xử lý tiếp (tiêm phòng đại nếu cần).

Chú ý: không được mút vết thương bằng miệng, vì virút có thể xâm nhập vào cơ thể nếu niêm mạc miệng người cấp cứu có vết trầy xước.



Đưa bệnh nhân đi trạm y tế

b) Xử lý đối với con chó cắn người

- Nếu bắt được chó thì phải nhốt lại để theo dõi trong 10 –14 ngày: xem trong thời gian đó có xuất hiện các dấu hiệu của bệnh dại không hoặc chó có bị chết không. Nếu có dấu hiệu chó bị dại hoặc chó chết sau một tuần thì phải tiêm ngay huyết thanh kháng dại và vắc xin phòng dại. Nếu chó vẫn khỏe mạnh bình thường sau 10 ngày thì không phải tiêm phòng hoặc đang tiêm thì ngừng.

- Nếu chó cắn bị đánh chết mà nghi là chó bị dại, thì trong vòng 6 giờ sau khi đánh chết phải ướp lạnh đầu chó rồi đưa đến trạm phòng dịch để kiểm nghiệm.

- Nếu không theo dõi được chó (thí dụ cắn xong chó chạy mất) thì cần tiêm phòng dại ngay, nhất là nếu vết cắn sâu, vết cắn ở gần não(cổ, mặt, đầu).

Ở một số nước Châu Âu, Mỹ người ta lập một sơ đồ hướng dẫn cách xử lý khi bị động vật cắn, ta có thể tham khảo (xem phụ lục1).

c) Điều trị bệnh dại

Cho đến nay, người bị chó dại cắn, khi đã lên cơn tức là xuất hiện các triệu chứng lâm sàng thì không cứu sống được. Chưa thấy có một trường hợp nào chữa khỏi bệnh nhân khi đã xuất hiện các triệu chứng dại rõ ràng.

Vì vậy chỉ có cách duy nhất để ngăn chặn bệnh xảy ra, nếu bị chó dại cắn, là tiêm huyết thanh kháng dại và vắc xin dại ngay sau khi bị chó dại hoặc chó nghi bị dại cắn.

Tuyệt đối đừng nghe sự mách bảo của người khác mà phòng hoặc chữa bệnh dại khi bị chó cắn bằng thuốc nam hay phương thuốc “gia truyền” nào đó, chỉ đem lại hậu quả chết người (nếu là chó dại cắn):

Chó dại cắn, chữa thuốc ta

Một là hoá dại, hai là mổ yên

Chó dại cắn, sớm đi tiêm

Đã tiêm, nên nhớ phải tiêm đủ liều.

Phần IV

PHÒNG CHỐNG BỆNH ĐẠI

A. Đối với chó

Các phần trên đã nói rõ là nếu không có động vật bị đại (chó, mèo) thì bệnh đại không lây sang người. Vì vậy các biện pháp phòng đại trước hết là đối với chó (tỉ lệ mèo mắc đại rất ít, khoảng 1-2%):

- Việc nuôi chó trong thực tế không thể cấm được hoàn toàn vì nhiều lý do kinh tế, xã hội, tình cảm, nhưng càng hạn chế bớt việc nuôi chó càng tốt,

- Chó nuôi phải nhốt, khi đưa chó ra đường chủ phải xích nó lại và có rọ mõm,

- Không được đưa chó chưa tiêm phòng ở nơi khác về nuôi,

- Chó vô chủ chạy rong ngoài đường phải bắt và giết,

- Tất cả các chó nuôi phải được tiêm phòng đại. Tổ chức tốt việc tiêm phòng đại cho chó được 100% và quản lý tốt việc tiêm phòng đại thí dụ thú y cấp chứng chỉ cho chó đã được tiêm phòng, để khi kiểm tra dễ phát hiện chó không tiêm phòng.

Chó tiêm phòng vắc-xin đảm bảo an toàn sau 21 ngày chó có miễn dịch và miễn dịch kéo dài được một năm. Chó cảnh tiêm phòng bằng vắc-xin không ảnh hưởng gì đến sinh sản.

Những nơi có bệnh đại lưu hành, khi xảy ra dịch, thấy xuất hiện chó dại thì phải diệt hết chó trong khu vực đó, kể cả chó được tiêm phòng vắc xin. Không được bán chạy chó ở nơi đang có dịch sang nơi khác để ngăn ngừa sự lây lan sang các vùng chung quanh.

B. Đối với người

- Khi bị chó cắn, bất kể chó nghi bị dại hay chó trông bề ngoài bình thường cũng phải sơ cứu vết cắn ngay (cách sơ cứu xem phần III ở trên),

- Sau khi sơ cứu, phải đi tiêm phòng dại. Nếu tiêm phòng chậm quá hoặc tiêm không đủ liều (số lượng mũi tiêm) thì vẫn nguy hiểm đến tính mạng, vì khi virút dại lên đến não thì không cứu được nữa.

Những người thường xuyên tiếp xúc với động vật hoang dã cũng như động vật nuôi (thú y, săn bắn, nghề chăm sóc thú, cán bộ y tế ở phòng xét nghiệm dại...) thường được tiêm vắc xin phòng dại để ngăn ngừa nguy hiểm.

Khi xảy ra dịch dại thì những đối tượng này phải tiêm phòng ngay.

Các chế phẩm sinh hoá phòng đại: vắc-xin và huyết thanh kháng đại

Trong y học người ta nói tiêm phòng đại tức là gây miễn dịch cho cơ thể để có khả năng chống lại virút đại khi xâm nhập vào người. Thường người ta phối hợp gây miễn dịch chủ động là tiêm vắc-xin đại cùng với gây miễn dịch thụ động là tiêm huyết thanh kháng đại.

Hiện nay ở nước ta đã chế và sản xuất vắc-xin và huyết thanh kháng đại dùng trong nước nhưng số lượng vẫn chưa đủ đảm bảo tiêm phòng cho tất cả chó nuôi cũng như tiêm phòng cho người, nên còn phải nhập thêm.

Trong phạm vi cuốn sách phổ thông này, chúng tôi không đề cập đến các kỹ thuật chuyên môn điều chế các loại sinh hoá phẩm phòng đại, mà chỉ giới thiệu sơ qua về cách sử dụng vắc-xin và huyết thanh kháng đại hiện đang được ngành y tế nước ta sử dụng để bạn đọc hiểu. Điều cần chú ý là vắc-xin đại cũng như huyết thanh kháng đại khi tiêm đều có thể xảy ra một số phản ứng phụ tại chỗ tiêm và toàn thân, vì vậy bắt buộc phải có sự theo dõi của bác sĩ để có biện pháp xử lý khi xảy ra.

Vắc-xin đại Fuenzalida

Tiêm cho những người bị chó cắn (chó dại hoặc nghi ngờ là chó bị dại), kể cả phụ nữ có thai và trẻ em đều có thể tiêm được, nhưng phải do bác sĩ chuyên khoa chỉ định tiêm và theo dõi. Vắc-xin đại tiêm trong da, với liều tiêm 0,2ml x 6 mũi, mỗi mũi cách nhau 48 giờ. Tiêm nhắc lại vào ngày thứ 21 và ngày 30 cho người lớn. Trẻ em dưới 15 tuổi tiêm 0,1ml x 6 mũi, mỗi mũi cách nhau 48 giờ. Tiêm nhắc lại vào ngày thứ 21 và ngày 30.

Trường hợp vết cắn sâu, nhiều vết cắn hoặc vết cắn gần thần kinh trung ương (đầu, mặt, cổ) thì phải tiêm cả vắc-xin đại và huyết thanh kháng dại cùng một ngày nhưng phải khác vị trí tiêm.

Vắc-xin đại có thể gây phản ứng phụ như ngứa, tấy đỏ tại chỗ tiêm, đôi khi nổi hạch, nhức đầu, mệt mỏi. Sau mũi thứ 3, 4 trở đi có thể bị tê, buồn ngủ, rối loạn tiểu tiện, có thể liệt tuỷ sống. Vì vậy phải có bác sĩ theo dõi như đã nói ở trên. Trong thời gian tiêm vắc-xin vào 6 tháng sau khi tiêm vắc-xin không được uống rượu, làm việc quá sức, dùng thuốc loại cóc-ti-cô-ít (ACTH, cortison...).

Huyết thanh kháng dại:

Dùng huyết thanh kháng dại để trung hoà virút. Trong trường hợp thời gian ủ bệnh ngắn thì huyết thanh có tác dụng kéo dài thời gian ủ bệnh của virút.



Chỉ định: Tất cả các trường hợp vết cắn sâu, có nhiều vết cắn hoặc vết cắn gần thân kinh trung ương (đầu, cổ, mặt) đều phải tiêm huyết thanh kháng dại.

Tiêm huyết thanh kháng dại càng sớm càng có hiệu quả cao, chậm nhất cũng không nên quá 7 ngày sau khi bị cắn.

Trước khi tiêm huyết thanh kháng dại bác sĩ bao giờ cũng thử phản ứng để biết tình trạng miễn cảm của

cơ thể. Liều huyết thanh kháng dại là 40 đơn vị quốc tế trên 1kg trọng lượng cơ thể.

Sau khi tiêm huyết thanh có thể xảy ra phản ứng như chỗ tiêm bị tấy đỏ, ngứa, trong hoặc sau khi tiêm có thể bị đau đầu, chóng mặt, buồn nôn hoặc choáng (sốc). Các trung tâm tiêm phòng dại lúc nào cũng có các phương tiện giải quyết kịp thời các phản ứng của việc tiêm huyết thanh.

Tháng 6 năm 1996, Ủy ban chuyên gia của Tổ chức Y tế thế giới (TCYTTG) đã có khuyến cáo về việc phòng dại cho người sau khi bị chó mèo cắn và khuyến cáo này hiện vẫn được chương trình phòng dại các quốc gia sử dụng. Nội dung bản khuyến cáo như sau (trích dịch):

KHUYẾN CÁO CỦA TCYTTG VỀ PHÒNG DẠI

Phần I

Quyết định điều trị:

- Trong các trường hợp có tiếp xúc (như bị cắn, cào, liếm...) với thú vật có khả năng bị dại: thường thì thú vật chưa được tiêm phòng dại có nhiều khả năng

bị đại. Tuy nhiên cả thú vật đã được tiêm phòng cũng có thể bị đại, nếu mũi tiêm phòng không công hiệu vì một lý do nào đó. Do đó không thể dựa vào tình trạng tiêm phòng của con vật (chó) để quyết định có nên điều trị bệnh đại hay không.

- Trường hợp chó đã được tiêm phòng 2 lần với một loại vắc-xin tốt, công hiệu cao, lần đầu sau 3 tháng tuổi, lần thứ hai cách lần đầu từ 6-12 tháng, thì khả năng bị đại của chó sẽ giảm đi rất nhiều. Trong trường hợp này có thể theo dõi chó trong 10 ngày mà chưa cần điều trị người bị cắn. Nếu trong thời gian này mà chó tỏ ra có dấu hiệu bị đại thì phải điều trị ngay cho người bị cắn.

- Đối với trẻ em hay những trường hợp không rõ ràng thì nên điều trị ngay theo chỉ dẫn theo loại II hoặc III của “bảng hướng dẫn điều trị sau khi tiếp xúc” (xem Bảng hướng dẫn điều trị ở dưới). Có thể ngừng điều trị nếu sau 10 ngày theo dõi, chó (hoặc mèo) vẫn khỏe mạnh bình thường, hoặc trường hợp con vật bị giết chết và cho kết quả thử nghiệm âm tính với bệnh đại.

- Sau khi bị cắn, cần điều trị càng sớm càng tốt, tuy nhiên dù cho người bị cắn có đến muộn bao lâu

thì cũng vẫn phải tiến hành điều trị theo bảng hướng dẫn.

Bảng hướng dẫn điều trị sau khi tiếp xúc

Loại	Cách tiếp xúc với con vật bị nghi dại hoặc mắc dại	Cách điều trị được khuyến cáo
I	- Sờ hoặc cho thú vật ăn - Bị thú liếm trên da lành	-Không cần điều trị nếu bệnh sử đáng tin cậy
II	- Gặm không gây rách da - Vết cào xước không gây chảy máu - Liếm trên da bị trầy, vết thương hở	-Tiêm vắc xin ngay - Ngưng tiêm phòng nếu sau 10 ngày theo dõi, chó vẫn khỏe mạnh hoặc bị giết mà xét nghiệm âm tính.
III	-Một hoặc nhiều vết cắn hoặc cào xuyên qua da - Niêm mạc bị nhiễm nước dãi của chó (thí dụ như liếm)	-Tiêm vắc xin và huyết thanh kháng dại ngay. - Ngưng tiêm nếu sau 10 ngày theo dõi con vật vẫn khỏe mạnh hoặc bị giết mà xét nghiệm âm tính.

Thời gian theo dõi nay chỉ áp dụng cho chó hoặc mèo, còn đối với các thú vật khác bị nghi dại thì phải giết chết và gửi đến phòng xét nghiệm dại để xác định.

Đối với vết cắn của loài gặm nhấm, thỏ hoặc thỏ rừng, ít khi phải điều trị dại.

Xử lý vết thương:

1- Xử lý vết thương:

a) Đầu tiên:

- Rửa thật kỹ vết thương với xà phòng và nhiều nước (nên làm như thế với bất kỳ vết cắn nào, kể cả vết cắn không liên quan đến bệnh dại). Sau đó bôi dung dịch cồn, iốt hay betadin.

b) Điều trị dưới sự giám sát của bác sĩ:

- Dùng huyết thanh kháng dại cho ngấm thật kỹ và sâu vào vết cắn và tiêm chung quanh vết cắn

- Không khâu kín vết thương, nếu cần khâu thì phải cho ngấm huyết thanh kháng dại trước như nói ở trên.

- Nếu cần thì tiêm phòng uốn ván và kháng sinh để ngăn ngừa các nhiễm khuẩn khác.

Vắc-xin:

Thể tích của mỗi liều vắc-xin, số lần tiêm, lịch tiêm, cách tiêm thay đổi tùy theo loại vắc-xin.

Nếu khả năng kinh tế và kỹ thuật cho phép, nên thay thế các loại vắc-xin bào chế từ mô não bằng các vắc-xin hiện đại, tinh khiết, cấy trên tế bào hay phôi trứng vịt ở tất cả các nước phát triển và đang phát triển.. Nếu chưa có vắc-xin hiện đại thì dùng vắc-xin cấy trên mô não.

Vắc-xin cấy trên tế bào (VERORAB) hay trên phôi trứng vịt:

Nồng độ tối thiểu phải là 2, 5 IU cho mỗi lần tiêm bắp thịt. Phác đồ tiêm như sau:

Tiêm bắp: Tiêm 1 liều vào ngày 0, 3, 7, 14 và 28 (hay 30) vào cơ vai (cơ delta). Đối với trẻ quá nhỏ thì tiêm vào đùi phía trước và ngoài. Không nên tiêm vắc xin vào vùng mông:

↓	↓	↓	↓	↓
0	3	7	14	28

Có thể theo sơ đồ 2 -1--1 nghĩa là 2 liều tiêm ngày 0 (1 liều vào cơ vai cánh tay phải, 1 liều vào cơ vai cánh tay trái). Sau đó tiêm 1 liều vào cơ vai vào ngày 7 và 1 liều vào ngày 21:

↓↓	↓	↓
0	7	21

Tiêm trong da:

Đối với loại vắc-xin cấy trên tế bào Vero (PVRV hoặc VERORAB), trên tế bào phôi gà (PCEC), hoặc phôi vịt (PDEV): thể tích liều tiêm bắp thịt là 0,5ml (PVRV và PDEV) hay 1ml (PCEC).

Thể tích cho một liều tiêm trong da là 1/5 của liều tiêm bắp (0,1ml hoặc 0,2ml tùy loại vắc-xin).

Phác đồ tiêm (VERORAB và PDEV):

- Ngày 0,3 và 7 tiêm trong da trên mỗi vai 0,1ml vắc-xin.

- Ngày 28 và 90: tiêm 1 liều vắc-xin 0,1ml trong da ở vai:

↓↓	↓↓	↓↓	↓		↓		↓
0	3	7	14		28		90

Dùng phác đồ tiêm trong da ít hao vắc-xin hơn là tiêm bắp. Dùng phương pháp vô trùng để rút ra 1 liều từ trong lọ vắc-xin, phần còn lại dùng cho bệnh nhân khác, với điều kiện là lọ vắc-xin phải bảo quản ở 4-8 độ C. Dùng 1 ống bơm tiêm và kim tiêm vô trùng để rút vắc-xin cho mỗi bệnh nhân. Vắc-xin đã pha rồi phải được dùng càng sớm càng tốt, trong vòng 6-8 giờ với điều kiện bảo quản ở 4-8 độ C.

Nếu bệnh nhân có uống thuốc chống sốt rét như cloroquin, mefloquin thì nên tiêm bắp vì các thuốc này làm giảm khả năng của vắc-xin tiêm trong da.

Vắc-xin bào chế từ mô não:

- Vắc-xin Fuenzalida phải có nồng độ tối thiểu 1, 3 IU cho mỗi liều tiêm. Phác đồ tiêm thay đổi tùy theo mỗi quốc gia.

Sử dụng huyết thanh kháng dại:

Có 2 loại:

- loại chế từ huyết thanh người: dùng 20 IU/kg cân nặng,

- loại chế từ huyết thanh ngựa: dùng 40 IU/kg cân nặng,

Không phân biệt trẻ em hay người lớn. Ở nước ta, chỉ dùng loại huyết thanh chế từ huyết thanh ngựa (gọi là SAR).

Huyết thanh kháng dại được dùng cùng lúc với khi tiêm liều vắc-xin đầu tiên.

Huyết thanh kháng dại phải được cho ngấm sâu vào vết thương và tiêm quanh vết thương, kể cả trường hợp vết thương bắt đầu lành. Phần huyết thanh còn lại phải được tiêm bắp ở một vị trí cách xa vị trí tiêm vắc-xin.

Nếu không có huyết thanh kháng dại trong ngày tiêm vắc-xin đầu tiên, thì có thể tiêm huyết thanh kháng dại trong vòng 7 ngày sau khi tiêm mũi vắc-xin đầu tiên.

Số liều tổng cộng huyết thanh kháng dại không được quá số lượng theo tính toán, nếu vượt số lượng tính toán có thể giảm hiệu lực của vắc xin. Nếu số lượng tính toán huyết thanh kháng dại không đủ để

ngắm vào tất cả các vết thương thì có thể pha loãng gấp 2 hoặc 3 lần bằng dung dịch muối sinh lý vô trùng, để ngắm được vào tất cả các vết thương.

Một phản ứng da âm tính không thể bảo đảm sẽ không có sốc phản vệ. Cho nên khi sử dụng huyết thanh kháng dại chế từ huyết thanh ngựa, phải luôn luôn có sẵn Adrênalín để điều trị sốc phản vệ, theo liều 0,5ml dung dịch 1/1000 cho người lớn và 0,01ml/kg cân nặng cho trẻ em, tiêm dưới da hoặc tiêm bắp.

Nếu có phản ứng da dương tính mà có chỉ định dùng huyết thanh kháng dại thì phải dùng adrênalín hoặc thuốc kháng histamin tiêm bắp trước khi sử dụng huyết thanh kháng dại, và theo dõi bệnh nhân tối thiểu 1 giờ sau khi tiêm.

Trong trường hợp bệnh nhân được tiêm 2 liều vắc-xin rồi bỏ, một tuần sau mới trở lại xin tiêm tiếp tục thì xử lý ra sao ? – Nhóm chuyên viên TCYTQG khuyên vẫn tiếp tục tiêm 3 liều còn lại theo lịch tiêm bình thường, không cần tiêm lại từ đầu.

Điều trị sau khi tiếp xúc cho những người đã được tiêm phòng từ trước

Nếu trước đây, trong vòng 1 năm, bệnh nhân đã được tiêm phòng dại đầy đủ sau khi có tiếp xúc hoặc đã tiêm dự phòng trước khi có tiếp xúc, bằng các vắc-

xin cấy trên tế bào (VERORAB) hay phôi vịt thì có thể tiêm lại các vắc-xin này, cụ thể là VERORAB theo phác đồ ngắn,

Tiêm 1 mũi vắc-xin VERORAB vào ngày 0 và ngày 3. Có thể sử dụng liều chuẩn 0,5ml tiêm bắp hoặc 1 liều 0,1ml tiêm trong da.

** Thận trọng: Nếu đang sử dụng thuốc chống sốt rét thì phải tiêm bắp nếu mũi tiêm trong da không tạo được nốt u, thì phải tiêm 1 mũi trong da trên tay bên kia.*

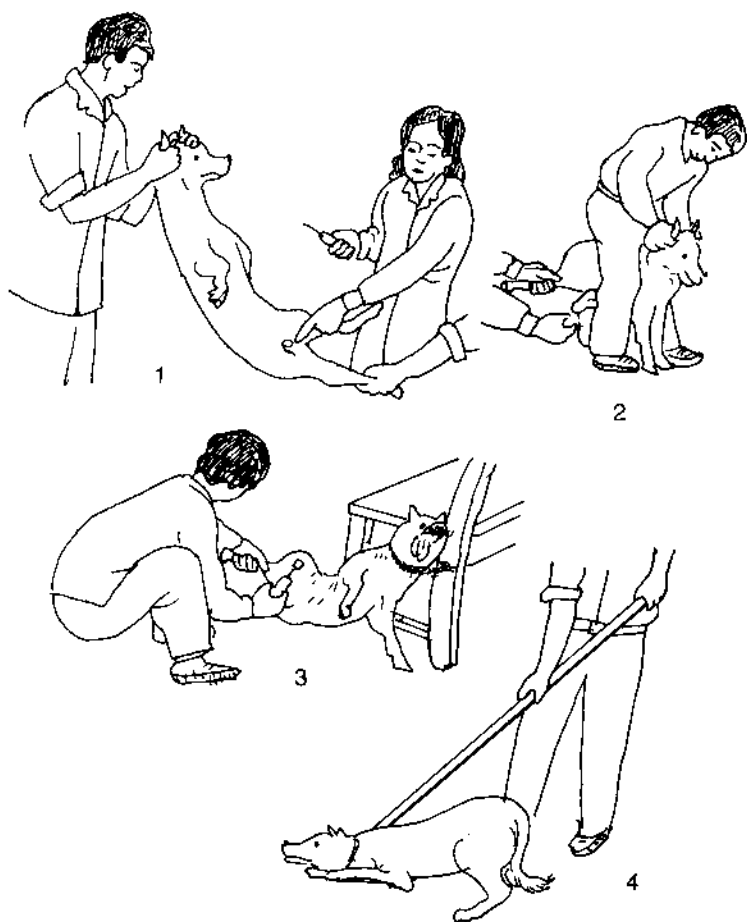
Tiêm ngừa dự phòng:

Tiêm ngừa dự phòng cho tất cả những người có khả năng tiếp xúc với virus dại như nhân viên phòng thí nghiệm dại, thú y sĩ, nhân viên kiểm lâm hay người đi du lịch đến các nước còn bệnh dại lưu hành có thể bị chó cắn.

Phác đồ tiêm phòng:

Tiêm 3 mũi vắc-xin VERORAB hoặc PDEV vào các ngày 0, 7 và 21 hoặc 28. Sai lệch một vài ngày không quan trọng. Liều tiêm có thể là 1 liều chuẩn 0,5ml tiêm bắp hoặc 0,1ml tiêm trong da.

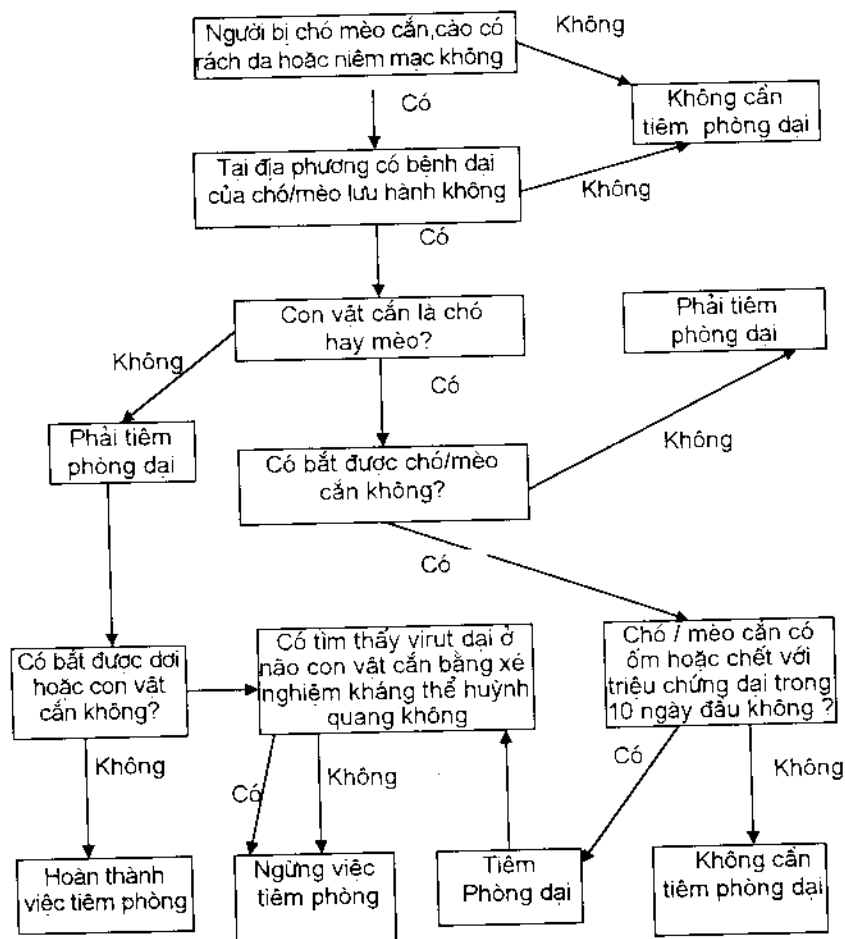
Nếu có dùng thuốc chống sốt rét thì phải tiêm bắp.



Cách cố định chó để tiêm

Phụ lục 1 :

**Sơ đồ hướng dẫn để tiêm phòng dại khi người bị
động vật cắn**
(Được sử dụng ở nhiều quốc gia châu Âu và ở Mỹ)



Phụ lục 2:

Luật bảo vệ sức khoẻ nhân dân

(Trích)

Chương II

Vệ sinh trong sinh hoạt và lao động

Vệ sinh công cộng, phòng và chống dịch bệnh

.....
Điều 11: Vệ sinh trong chăn nuôi gia súc, gia cầm

.....
2-Nghiêm cấm việc thả rông chó ở thành phố, thị xã và thị trấn; chó nuôi phải được tiêm phòng theo quy định của cơ quan thú y.
.....

Chương X

Điều 53: Người nào có những hành vi...vi phạm các quy định về giữ gìn vệ sinh nơi công cộng, phòng và chống dịch bệnh (nói trên)...thí tuỳ mức độ nhẹ hoặc nặng, sẽ bị xử lý kỷ luật, bị xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Ngoài những hình thức xử lý nói trên...người nào có hành vi vi phạm quy định, gây thiệt hại sức khỏe, tính mạng, tài sản của người khác thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

.....

Chương XI

Điều khoản cuối cùng

Điều 54: Những quy định trước đây trái với Luật này đều bãi bỏ.

.....

Luật này đã được Quốc hội nước VNCHXHCN Việt Nam khoá VIII, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 30/06/1989.

Chủ tịch Quốc hội

Lê Quang Đạo (đã ký)

Phụ lục 3:

CHỦ TỊCH NƯỚC
Số: 07/CTN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỆNH CHỦ TỊCH NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 103 và Điều 106 của Hiến pháp nước
Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Căn cứ Điều 78 của Luật tổ chức Quốc hội,

Nay công bố:

Pháp lệnh Thú y đã được Uỷ ban Thường vụ Quốc
hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam(khoá
IX)thông qua ngày 04 tháng 02 năm 1993.

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 1993

Chủ tịch

Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Lê Đức Anh (đã ký).

TRÍCH:

PHÁP LỆNH THÚ Y

.....

Điều 7: Nghiêm cấm mọi hành vi gây hại đến việc bảo vệ và phát triển động vật, sức khỏe nhân dân và môi trường sinh thái.

.....

Điều 10: Chủ vật nuôi phải thực hiện việc tiêm phòng bắt buộc vắc-xin hoặc áp dụng các phương pháp phòng bắt buộc khác để tránh gây nguy hại cho người và phòng bệnh nguy hiểm cho động vật.

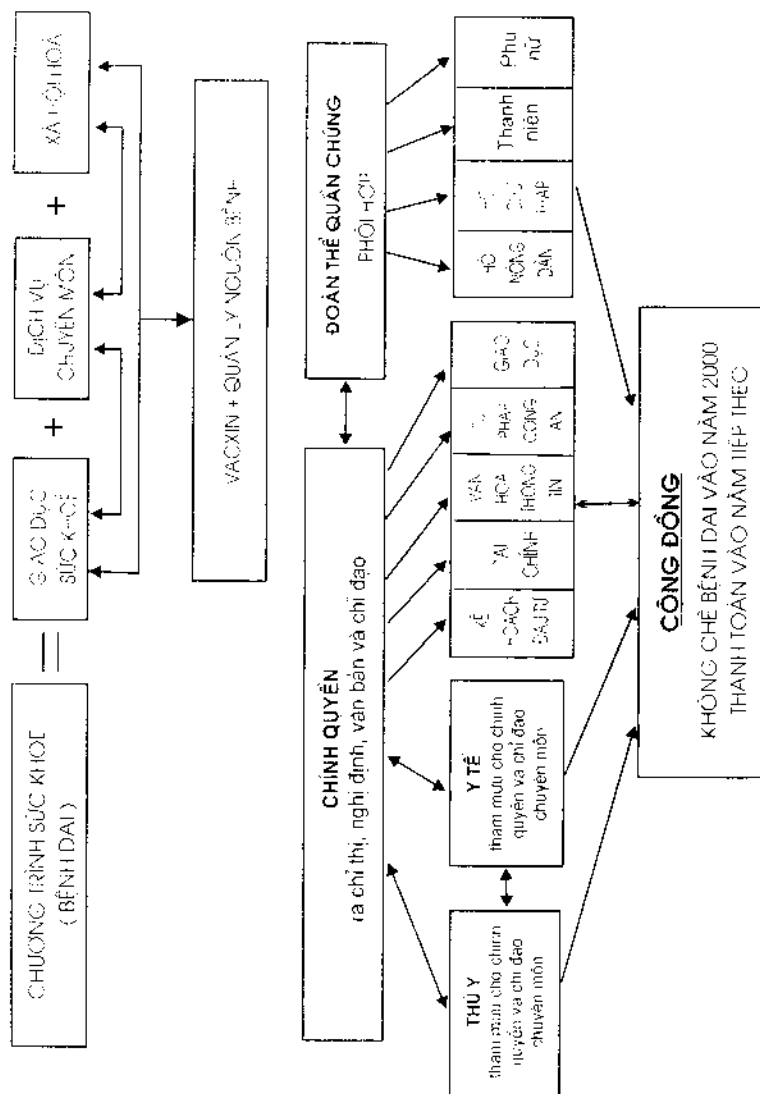
Danh mục các bệnh nguy hiểm của động vật nói tại điều này do Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm quy định.

.....

Điều 17: UBND các cấp có trách nhiệm chỉ đạo công tác phòng chống dịch bệnh trong phạm vi địa phương mình và có quyền huy động nhân lực, vật lực theo quy định của pháp luật để thực hiện các biện pháp chống dịch.

Trong trường hợp có dịch bệnh nghiêm trọng, UBND cấp tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm đề nghị Chính phủ cho sử dụng quỹ dự trữ Nhà nước về thuốc thú y nói tại điều 18 của Pháp lệnh này.

MÔ HÌNH KHÔNG CHẾ BỆNH ĐẠI Ở VIỆT NAM



MỤC LỤC

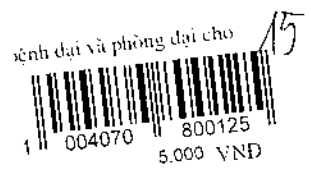
Lời nhà xuất bản	2
Phần I. Tìm hiểu về bệnh dại	5
Bệnh dại trên thế giới và ở Việt Nam	5
Bệnh dại là gì ?	8
Bệnh dại lây truyền ra sao?	10
Phần II. Bệnh cảnh lâm sàng của bệnh dại	15
Bệnh cảnh ở chó bị bệnh dại	15
Bệnh cảnh ở người bị bệnh dại	17
Làm thế nào biết chó dại cắn ?	19
Phần III. Cấp cứu khi bị chó cắn	21
Xử lý khi bị chó cắn	21
a) Sơ cứu người bị chó cắn	21
b) Xử lý đối với con chó cắn người	23
c) Điều trị bệnh dại	23
Phần IV. Phòng chống bệnh dại	25
A. Đối với chó	25

B. Đối với người	26
Các chế phẩm sinh hoá phòng đại: vắc-xin và huyết thanh kháng đại	27
Khuyến cáo của TCYTTG về phòng đại	30
Phụ lục 1 :	40
Phụ lục 2:	41
Phụ lục 3:	43

Chịu trách nhiệm xuất bản
LÊ VĂN THỊNH
Biên tập và sửa bản in
BÍCH HOA - HOÀI ANH
Trình bày, bìa
ĐỖ THỊNH

NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP
D14 Phương Mai - Đống Đa - Hà Nội
ĐT: 8.523887, 8.521940 - Fax: 04.5760748
CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP
58 Nguyễn Bình Khiêm - Q.1 - TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 08 - 8299521, 8297157 - Fax: 08.9101036

In 5.000 bản khổ 13×19 cm. Chế bản và in tại Xưởng in NXB
Nông nghiệp. Giấy chấp nhận đăng ký KHXB số 3/1196 do CXB
cấp ngày 15/10/2002. In xong và nộp lưu chiểu quý I/2003.



63 - 630
NN - 2002 - 3/1196 - 2002

Giá: 5.000 đ